

ĐƠN VỊ:

.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S2b-DNSN

(Kèm theo Thông tư số 58/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU, CHI PHÍ

Năm:.....

Đơn vị tính:.....

Hóa đơn, Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>
		Số thuế TNDN còn phải nộp đầu kỳ (1)	
		Số phát sinh trong kỳ	
		1. Doanh thu và thu nhập	
		2. Chi phí	
		a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh	
		b) Chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động dưới 01 tháng	
		c) Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định	
		d) Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo	
		đ) Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng,...	

		e) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh	
		Tổng số thuế TNDN phải nộp trong kỳ (2)	
		Số thuế TNDN đã nộp trong kỳ (3)	
		Số thuế TNDN còn phải nộp cuối kỳ $\{(4)=(1) + (2) - (3)\}$	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

b2) Nội dung

Sổ này được mở để theo dõi doanh thu, thu nhập và chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoạt động khác của doanh nghiệp siêu nhỏ. Trên cơ sở doanh thu, thu nhập và các khoản chi phí, doanh nghiệp siêu nhỏ xác định số thuế TNDN phải nộp theo quy định của pháp luật thuế.

b3) Phương pháp ghi sổ

- Cột A, B: Ghi số hiệu, ngày, tháng của hóa đơn, chứng từ.
- Cột C: Ghi diễn giải nội dung nghiệp vụ phát sinh.
- Cột 1: Ghi số tiền phù hợp với từng nội dung nêu tại cột C.
- Dòng “Số thuế TNDN còn phải nộp đầu kỳ”: Doanh nghiệp siêu nhỏ căn cứ vào số thuế TNDN phải nộp kỳ trước chuyển sang để theo dõi, phản ánh số thuế TNDN còn phải nộp đầu kỳ.
- Dòng “Số phát sinh trong kỳ”: Doanh nghiệp siêu nhỏ phản ánh doanh thu, thu nhập, chi phí từ hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ và hoạt động khác phát sinh trong kỳ.
- Dòng “1. Doanh thu và thu nhập Doanh nghiệp siêu nhỏ căn cứ vào hóa đơn, chứng từ để ghi doanh thu, thu nhập phát sinh từ hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ và hoạt động khác theo từng hóa đơn, chứng từ hoặc theo số tổng cộng kèm theo bảng dữ liệu chi tiết về hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.
- Dòng “2. Chi phí”: Doanh nghiệp siêu nhỏ căn cứ vào hóa đơn, chứng từ liên quan để ghi tổng chi phí phát sinh trong kỳ theo từng nghiệp vụ phát sinh.
- Dòng “Tổng số thuế TNDN phải nộp trong kỳ”: Doanh nghiệp siêu nhỏ căn cứ vào thông tin chi tiết trong phần “1. Doanh thu và thu nhập”, “2. Chi phí” để xác định thu nhập tính thuế TNDN và căn cứ vào thuế suất thuế TNDN tương ứng với từng hoạt động theo quy định của pháp luật thuế để xác định tổng số thuế TNDN phải nộp trong kỳ.
- Dòng “Số thuế TNDN đã nộp trong kỳ”: Doanh nghiệp siêu nhỏ ghi số tiền thuế TNDN đã tạm nộp trong kỳ.

- Dòng “Số thuế TNDN còn phải nộp cuối kỳ”: Doanh nghiệp siêu nhỏ căn cứ số thuế TNDN còn phải nộp hoặc được hoàn của kỳ trước; chênh lệch giữa tổng số thuế TNDN phải nộp và số thuế TNDN đã tạm nộp trong kỳ để xác định số tiền thuế TNDN còn phải nộp cuối kỳ để chuyển sang kỳ sau.

c) Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu số S2c-DNSN)

c1) Biểu mẫu sổ kế toán